**Tuần 1 Bài 1. LỊCH SỬ LÀ GÌ - Tiết 1+2**

Thời gian thực hiện: 2 tiết

Ngày dạy: 6/9/2023

Lớp: 6a4, 6a5

# I. MỤC TIÊU

**1. Kiến thức:**

- Giải thích được khái niệm “Lịch sử”, phân biệt được Lịch sử và quá khứ, Lịch sử và môn Lịch sử.

- Nêu ít nhất 3 lí do vì sao chúng ta phải học Lịch sử.

**2. Năng lực:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Năng lực chung*** | ***Năng lực đặc thù bộ môn*** |
| - Giao tiếp, hợp tác: thông qua các hoạt động nhóm và cặp đôi.  - Giải quyết vấn đề: thông qua các tình huống, hoạt động thảo luận. | - Khai thác và sử dụng các tư liệu lịch sử: các câu danh ngôn, hình ảnh,..  - Liên hệ giữa lịch sử và cuộc sống  - Thể hiện quan điểm cá nhân về một vấn đề Lịch sử |

**3. Phẩm chất**

-Tôn trọng quá khứ. Có ý thức bảo vệ các di sản của thế hệ đi trước để lại.

-Tôn trọng kỉ vật của gia đình.

-Có thái độ đúng đắn khi tham quan di tích lịch sử, bảo tàng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV**

- SGK, SGV.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

-Bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**2. Chuẩn bị của HS**

- Sách giáo khoa, sách tập ghi bài.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. Hoạt động khởi động**

**Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ**

|  |
| --- |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.  - Xác định được vấn đề chính của nội dung bài học.  **b) Nội dung**:  **GV:** Chia nhóm lớp và giao nhiệm vụ.  **HS** quan sát hình ảnh, làm việc nhóm để trả lời câu hỏi của GV  **c) Sản phẩm:** - HS chỉ ra được sự thay đổi về thời gian của máy tính và tiền VN và sự thay đổi đó gọi là lịch sử.  **d) Tổ chức thực hiện:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chiếu hình ảnh về sự thay đổi của CNTT máy tính, của đồng tiền VN và đặt câu hỏi:    ? Em hãy chỉ ra sự thay đổi theo thời gian của máy tính điện tử, của đồng tiền VN. ? Theo em sự thay đổi theo thời gian như vậy được hiểu là gì?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.  **HS:** Quan sát, phân tích hình ảnh và ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập.  **B3: Báo cáo thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).  **HS**:  - Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm  - HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.  - Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo. |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 2: LỊCH SỬ VÀ MÔN LỊCH SỬ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS nêu được khái niêm lịch sử và bộ môn lịch sử.  **b) Nội dung**: GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.  **c) Sản phẩm**:  - HS đặt được một số câu hỏi về bức hình 1.1 (có từ bao giờ? Ở đâu?)  - Đó là câu hỏi hỏi về quá khứ của bức hình (đã diễn ra).  - Trình bày được khái niệm về lịch sử và bộ môn lịch sử.  **d) Tổ chức thực hiện** | | |
| **HĐ của thầy và trò** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - GV chiếu hình 1.1 trong SGK và đặt câu hỏi:  ? Em hãy quan sát và cho biết nội dung bức hình 1.1?  ? Em sẽ đặt những câu hỏi nào để tìm hiểu về hình 1.1?    ? Những câu hỏi đó hỏi về thời điểm nào của bức hình?  ? Tìm hiểu về quá khứ chính là tìm hiểu về lịch sử, vậy em hiểu thế nào là lịch sử? Nêu một vài ví dụ cụ thể?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS:  Khi đặt câu hỏi về bức hình 1.1 trong SGK, em nên hỏi về quá khứ hay hiện tại của bức hình?  **HS:**  -Quan sát hình 1.1 và trả lời câu hỏi.  - Suy nghĩ cá nhân để lấy ví dụ minh hoạ.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** yêu cầu HS trả lời  **HS** trả lời câu hỏi của GV.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức lên màn hình. | | - *Lịch sử* là tất cả những gì đã xảy ra trong quá khứ, bao gồm mọi hoạt động của con người từ khi xuất hiện đến nay.  - *Môn lịch sử* là môn khoa học tìm hiểu về lịch sử loài người, bao gồm toàn bộ hoạt động của con người và xã hội loài người trong quá khứ. |
| **Hoạt động 3: VÌ SAO PHẢI HỌC LỊCH SỬ** | | |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS giải thích được vì sao cần phải học lịch sử?  **b) Nội dung**:  - GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.  - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.  **c) Sản phẩm**: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.  **d) Tổ chức thực hiện** | | |
| **HĐ của thầy và trò** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm và giao nhiệm vụ:  ? Có ý kiến cho rằng “Lịch sử là những cái đã qua, không thể thay đổi được nên không cần thiết phải học môn lịch sử”, em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?  - Trình chiếu câu nói của bác Hồ và hỏi:  ? Em hiểu thế nào về 2 từ “gốc tích” trong câu nói của Hồ Chủ Tịch? Nêu ý nghĩa câu thơ đó?  ? Tại sao ngày giỗ tổ Hùng Vương (10/3) là ngày lễ lớn của dân tộc Việt Nam?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.  **GV** hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV***:*  - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).  **HS**:  - Trả lời câu hỏi của GV.  - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.  - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chuyển dẫn sang phần luyện tập. | | - Học lịch sử để biết được cội nguồn của tổ tiên, quê hương, đất nước, hiểu được ông cha ta đã phải lao động, sáng tạo, đấu tranh như thế nào để có được đất nước như ngày nay.  - Học lịch sử để đúc kết những bài học kinh nghiêm của quá khứ nhằm phục vụ cho hiện tại và tương lai. |
| **Hoạt động 4: KHÁM PHÁ QUÁ KHỨ TỪ NHỮNG NGUỒN SỬ LIỆU** | | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  ***\* Vòng chuyên sâu (7 phút)***  - Chia lớp ra làm 4 nhóm:  **-** Yêu cầu các em ở mỗi nhóm đánh số 1,2,3,4…  - Phát phiếu học tập & giao nhiệm vụ:  **Nhóm 1**: Tìm hiểu về tư liệu hiện vật.  **Nhóm 2**: Tìm hiểu về tư liệu chữ viết.  **Nhóm 3**: Tìm hiểu về tư liệu truyền miệng.  **Nhóm 4**: Tìm hiểu về tư liệu gốc.  ***\* Vòng mảnh ghép (8 phút)***  **-** Tạo nhóm mới (các em số 1 tạo thành nhóm I mới, số 2 tạo thành nhóm II mới, số 3 tạo thành nhóm III… mới & giao nhiệm vụ mới:  1. Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng chuyên sâu?  2. Nêu vai trò của các nguồn tư liệu trong việc tìm hiểu lịch sử?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  ***\* Vòng chuyên sâu***  **HS**:  - Làm việc cá nhân 2 phút, ghi kết quả ra phiếu cá nhân.  - Thảo luận nhóm 5 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm (phần việc của nhóm mình làm).  **GV** hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).  ***\* Vòng mảnh ghép (7 phút)***  **HS**:  - 3 phút đầu: Từng thành viên ở nhóm trình bày lại nội dung đã tìm hiểu ở vòng mảnh ghép.  - 5 phút tiếp: thảo luận, trao đổi để hoàn thành những nhiệm vụ còn lại.  **GV** theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu đại diện của một nhóm lên trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - Đại diện 1 nhóm lên bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang phần Luyện tập. | **1. Tư liệu hiện vật**  - Là những di tích, đồ vật của người xưa còn giữ lại.  VD:    Ngói úp ở Hoàng Thành    Đồ đồng  **2. Tư liệu chữ viết**  - Là những bản ghi, tài liệu chép tay hay sách được in, chữ được khắc trên bia đá…  **VD**:  - Các cuốn sách viết về lịch sử.    - Bia khắc chữ:    **3. Tư liệu truyền miệng**  - Là những câu chuyện dân gian: truyền thuyết, thần thoại, cổ tích… được kể từ đời này sang đời khác.  **VD**: Truyền thuyết Hồ gươm    - Truyền thuyết Thánh Gióng    **4. Tư liệu gốc**  - Là những tư liệu cung cấp thông tin đầu tiên và trực tiếp về sự kiện hoặc thời kì lịch sử đó. Đây là nguồn tư liệu đáng tin cậy nhất khi tìm hiểu lịch sử. | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c) Sản phẩm:**

**Bài tập 1:** Đáp án đúng của bài tập.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

**Bài tập 1**: Tại sao phải cần thiết học lịch sử?

- Học lịch sử để biết được cội nguồn của tổ tiên, quê hương, đất nước, hiểu được ông cha ta đã phải lao động, sáng tạo, đấu tranh như thế nào để có được đất nước như ngày nay.

- Học lịch sử để đúc kết những bài học kinh nghiêm của quá khứ nhằm phục vụ cho hiện tại và tương lai.

**Bài tập 2**: Căn cứ vào đâu để biết và dựng lại lịch sử?

a) Tư liệu gốc

b) Tư liệu truyền miệng

c) Tư liệu chữ viết

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu các em lên trả lời câu hỏi của bài tập.

- HS trả lời.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét câu trả lời của học sinh.

- Chốt đáp án chuẩn của bài tập.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

**b) Nội dung:**GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:**Bài làm của HS (HS chỉ ra được lịch sử của trường học, của ngôi làng, của di tích đền thờ… nơi mình sinh sống).

**d) Tổ chứcthực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

Bài tập: Em hãy lấy một vài ví dụ về lịch sử ở nơi em sinh sống.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Gắn với thực tế  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC**

...................................................................................................................................

**Tuần 2 BÀI 2 – THỜI GIAN TRONG LỊCH SỬ - Tiết 4**

**Thời gian thực hiện: 1 tiết**

Ngày dạy 13/9/2023

Lớp dạy: 6a4, 6a5

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được một số khái niệm về thời gian trong lịch sử.

- Biết được 1 số cách tính thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, âm lịch, dương lịch, Công lịch, trước Công nguyên, Công nguyên, dương lịch, âm lịch,...;

- Biết cách đọc, ghi các mốc thời gian trong lịch sử và những quy ước gọi thời gian theo chuẩn quốc tế.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ bạn trong hoạt động nhóm.

- Giao tiếp và hợp tác: Trình bày được ý kiến, sản phẩm của nhóm, đánh giá các sản phẩm của các bạn trong nhóm hoặc của nhóm khác; có thái độ hợp tác, chia sẽ, giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm

- Giải quyết vấn đề sáng tạo: phân tích, tóm tắt những thông tin từ nhiều nguồn khác nhau để hoàn thành nhiệm vụ.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Tìm hiểu lịch sử: Quan sát, khai thác và sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử

- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:

+ Nêu được một số khái niệm về thời gian trong lịch sử.

+ Biết được 1 số cách tính thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, âm lịch, dương lịch, Công lịch, trước Công nguyên, Công nguyên, dương lịch, âm lịch,...;

+ Giải thích vì sao vì sao phải xác định được thời gian trong lịch sử.

**3. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Biết quý trọng thời gian, sắp xếp thời gian 1 cách hợp lí trong cuộc sống và sinh hoạt bản thân.

- Chăm chỉ: có cố gắng trong các hoạt động học tập, để đạt kết quả tốt.

- Trung thực: có tính chính xác, khoa học trong quá trình học tập và cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập,

- Bảng hoạt động nhóm, sưu tầm và chọn lọc tư liệu dạy học.

- Tranh ảnh, tài liệu liên quan

**2. Học sinh**

- Sưu tầm tài liệu; tìm hiểu trước kiến thức liên quan đến bài học

- SGK, vở ghi…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. Hoạt động khởi động**

Hoạt động 1: Mở đầu

**a. Mục tiêu:** Tạo sự tò mò, ham học hỏi và lòng khao khát muốn tìm hiểu những điều ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học; tạo không khí hứng khởi để HS bắt đầu một tiết học mới. Từ đó, giáo viên dẫn vào bài mới.

**b. Nội dung:** HS quan sát tranh, trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

? Trên tờ lịch có ghi mấy ngày, đó là ngày bao nhiêu.

? Vì sao trong cùng tờ lịch lại ghi hai ngày khác nhau.

? Ngoài việc ghi số ngày thì còn có những thông tin nào khác không (HS liệt kê những thông tin đó)



**c. Sản phẩm:** HS trình bày và báo cáo kết quả: HS trình bày cá nhân theo quan điểm và hiểu biết của từng học sinh

**d. Tổ chức thực hiện**

- GV yêu cầu HS quan sát H1. Một tờ lịch treo tường (hoặc tờ lịch HS chuẩn bị);

- HS đọc các thông tin trong tờ lịch và trả lời các câu hỏi:

|  |  |
| --- | --- |
| **Yêu cầu** | **Sản phẩm** |
| Trên tờ lịch có ghi mấy ngày, đó là ngày bao nhiêu? | - Trên tờ lịch có ghi 2 ngày (ngày mùng 2 và ngày 26) |
| Vì sao trong cùng tờ lịch lại ghi hai ngày khác nhau? | - Đây là cách tính thời gian và ghi thời gian trên tờ lịch theo cả ngày âm lịch và Công lịch (Dương lịch) |
| Ngoài việc ghi số ngày thì ở bên góc phải còn có những thông tin nào khác không (HS liệt kê những thông tin đó)? | - Còn có 1 số thông tin như: ngày Quý Sửu, tháng Bính Thân, năm Tân Sửu |

**B. Hình thành kiến thức mới.**

**Hoạt động 2: Tìm hiểu âm lịch và dương lịch**

**a. Mục tiêu:**  HS nêu được khái niệm âm lịch và dương lịch

**b. Nội dung:** HS quan sát H2.1, H2.2 kết hợp với tư liệu SGK, hoàn thành phiếu học tập số 1

**c. Sản phẩm:** phiếu học tập

|  |  |
| --- | --- |
| **Yêu cầu** | **Sản phẩm** |
| **Câu 1:** HS quan sát H2.1 câu đồng dao Việt Nam mô tả Mặt Trăng vào những ngày nào trong tháng? Ý nghĩa của câu ca dao trên là gì? Qua đó, thể hiện cách tính thời gian của người xưa theo Âm lịch hay Dương lịch ? | - Mô tả Mặt Trăng vào ngày mùng 10 và 16 trong tháng.  - Ý nghĩa của hai câu đồng dao: từ ngày 10 trở đi, tính theo lịch âm, trăng bắt đầu tỏ (trăng náu, nhìn rõ) và ngày 16 là trăng tròn nhất (trăng treo). Hai câu đồng dao miêu tả Mặt Trăng từ ngày 10 đến ngày 16 mỗi tháng âm lịch.  - Thể hiện cách tính thời gian dựa vào sự di chuyển của Mặt Trăng xung quanh trái đất -> Âm lịch. |
| **Câu 2:** HS quan sát H.2.2 và thông tin SGK, Em biết gì về đồng hồ Mặt Trời? Qua đó, thể hiện cách tính thời gian của người xưa theo Âm lịch hay Dương lịch ? | - Đồng hồ Mặt Trời:  Người ta dùng một cái mâm tròn, trên có kẻ nhiều đường tròn đồng tâm, dùng một cái que gỗ cắm ở giữa mâm rồi để ra ngoài ánh nắng Mặt Trời. Bóng của cái que chỉ đến vạch vòng tròn nào đó là chỉ mấy giờ trong ngày.  - Thể hiện cách tính thời gian dựa vào sự di chuyển của Trái Đất xung quanh Mặt Trời  -> Dương lịch. |
| **Câu 3:** Qua đó, hãy cho biết người xưa đã tính ra lịch dưa trên cơ sở nào? | - Người xưa tính thời gian bắt đầu từ sự phân biệt sáng - tối (ngày-đêm) trên cơ sở quan sát, tính toán quy luật di chuyển của Mặt Trăng, Mặt Trời từ Trái Đất và sáng tạo ra lịch. |

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Yêu cầu** | **Sản phẩm** |
| **Câu 1:** HS quan sát H2.1 câu đồng dao Việt Nam mô tả Mặt Trăng vào những ngày nào trong tháng? Ý nghĩa của câu ca dao trên là gì? Qua đó, thể hiện cách tính thời gian của người xưa theo Âm lịch hay Dương lịch ? |  |
| **Câu 2:** HS quan sát H.2.2 và thông tin SGK, Em biết gì về đồng hồ Mặt Trời? Qua đó, thể hiện cách tính thời gian của người xưa theo Âm lịch hay Dương lịch ? |  |
| **Câu 3:** Qua đó, hãy cho biết người xưa đã tính ra lịch dưa trên cơ sở nào? |  |

**Hoạt động 3: Tìm hiểu cách tính thời gian.**

**a. Mục tiêu:**

- HS nêu được khái niệm về thập kỉ, thếkỉ, thiên niên kỉ,...

- Biết được các cáchtính thời gian và thực hành trong từng trường hợp cụ thể

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS quan sát H2.3; sơ đồ H2.4 và đọc tư liệu SGK (Tr16); hoạt động cặp đôi, kĩ thuật Think-pair-share, thời gian 5 phút

- Think: HS làm việc cá nhân, thời gian 2 phút

- Pair: Sau đó, HS trao đổi cặp đôi (bạn bên cạnh), thời gian 2 phút

- Share: HS được mời chia sẻ, GV gọi ngẫu nhiên theo STT, HS nêu ý kiến không trùng lặp với ý kiến của HS khác, thời gian 1 phút

**c. Sản phẩm**

|  |  |
| --- | --- |
| **Yêu cầu** | **Sản phẩm** |
| **Câu 1**: Theo em, thế giới cần có 1 loại lịch chung không? Vì sao? | Trên thế giới cần một thứ lịch chung thống nhất để các dân tộc đều có thể sử dụng. Vì xã hội loài người ngày càng phát triển, sự giao lưu giữa các nước, các dân tộc ngày càng được mở rộng, cần có nhu cầu thống nhất về cách tính thời gian. |
| **Câu 2:** Lịch chính thức của thế giới hiện nay là gì? | Công lịch (dựa theo cách tính thời gian của dương lịch) |
| **Câu 3:** Thế nào là Công lịch? | Công lịch lấy năm 1 là năm làm năm đầu tiên của Công nguyên. |
| **Câu 4:** Quan sát H2.4 và phần Thuật ngữ SGK (Tr198-199) hãy giải thích các khái niệm: trước Công Nguyên, Công Nguyên, thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ? | -Trước Công nguyên là trước năm 1 (Ví dụ 179,111)  - Công nguyên : tính từ năm chúa Giê-su ra đời từ năm 1 trở đi. (Năm 544 CN, năm 938 CN).  - Một thập kỉ là 10 năm. Một thế kỉ là 100 năm (Năm 544 là thế kỉ VI Công nguyên). Một thiên niên kỉ là 1000 năm (từ năm 1 đến năm 938 là gần 1 thiên niên kỉ). |
| **Câu 5:** Hiện nay, ở Việt Nam sử dụng loại lịch nào? | - Hiện nay, người Việt Nam sử dụng 2 loại lịch Dương lịch và âm lịch.  + Dương lịch: được dùng chính thức trong các văn bản nhà nước  + Âm lịch: được sử dụng rộng rãi trong nhân dân |

**d. Tổ chức thực hiện**

HS các khác nhận xét, đánh giá kết quả; GV nhận xét, đánh giá. (HS khác nhận xét theo kĩ thuật 321: cho 3 lời khen, 2 hạn chế, 1 lời góp ý hoặc 1 câu hỏi)

**C. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:**  Nhằm củng cố, hệ thống hóa và hoàn thiện về nội dung kiến thức đã được tìm hiểu ở hoạt động hình thành kiến thức mới.

**b. Nội dung:** Em hãy xác định: từ thời điểm xảy ra các sự kiện ghi trên sơ đồ bên dưới đến hiện tại là bao nhiêu năm, bao nhiêu thập kỉ, bao nhiêu thế kỉ?



**c. Sản phẩm**

- Tính từ năm 40 (khởi nghĩa Hai Bà Trưng) cho đến năm hiện tại là 1981 năm, 198 thập kỉ, 20 thế kỉ.

- Tính từ năm 248 (khởi nghĩa Bà Triệu) cho đến năm hiện tại là 1773 năm, 177 thập kỉ, 18 thế kỉ.

- Tính từ năm 542 (khởi nghĩa Lí Bí) cho đến năm hiện tại là 1479 năm, hơn 147 thập kỉ, 15 thế kỉ.

- Tính từ năm 938 (chiến thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng) cho đến năm hiện tại là 1083 năm, hơn 108 thập kỉ, 11 thế kỉ.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV** chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi (HS có thể chọn 1 trong 2 câu sau)

**D. Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Nhằm giúp HS vận dụng kiến thức mới đã lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập, cuộc sống.

**b. Nội dung:** GV đặt câu hỏi, HS hoàn thành nhiệm vụ

|  |  |
| --- | --- |
| **Yêu cầu** | **Sản phẩm** |
| **Câu 1:** Hãy cho biết những ngày lễ quan trọng của Việt Nam sau dựa theo loại lịch nào: giỗ Tổ Hùng Vương, Tết Nguyên Đán, Ngày Quốc Khánh. |  |
| **Câu 2:** Sinh nhật của em là ngày nào? Nó được tính theo âm lịch hay dương lịch |  |
| **Câu 3:** Theo em, vì sao trên tờ lịch của chúng ta có ghi thêm ngày, tháng, năm âm lịch? Có nên chỉ ghi một loại lịch là dương lịch không? |  |

**c. Sản phẩm**

|  |  |
| --- | --- |
| **Yêu cầu** | **Sản phẩm** |
| **Câu 1:** Hãy cho biết những ngày lễ quan trọng của Việt Nam sau dựa theo loại lịch nào: giỗ Tổ Hùng Vương, Tết Nguyên Đán, Ngày Quốc Khánh. | - Giỗ Tổ Hùng Vương: dựa vào lịch âm  - Tết Nguyên Đán: dựa vào lịch âm  - Ngày Quốc Khánh: dựa vào lịch dương |
| **Câu 2:** Sinh nhật của em là ngày nào? Nó được tính theo âm lịch hay dương lịch | - HS trả lời theo cá nhân |
| **Câu 3:** Theo em, vì sao trên tờ lịch của chúng ta có ghi thêm ngày, tháng, năm âm lịch? Có nên chỉ ghi một loại lịch là dương lịch không? | - Trên tờ lịch của chúng ta có ghi thêm ngày, tháng, năm âm lịch  là vì: Cơ sở tính âm lịch dựa vào sự di chuyển Mặt Trăng quanh Trái Đất, cách tính này có liên quan chặt chẽ đến thời vụ của sản xuất nông nghiệp. Nước ta là một nước có nền kinh tế nông nghiệp từ lâu đời. Vì vậy, lịch ghi cả ngày, tháng âm lịch để nông dân thực hiện sản xuất nông nghiệp theo đúng thời vụ. Ngoài ra, còn liên quan đến văn hóa cổ truyền của dân tộc.  - Không nên chỉ ghi 1 loại lịch là dương lịch. |

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:** chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: (HS có thể lựa chọn 1 trong 3 câu sau); thời gian 3 phút

**Bước 2:** HS hoàn thành nhiệm vụ

**Bước 3:** HS trình bày sản phẩm, kết quả

**IV.KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC**

### **Tuần 2 Bài 3. NGUỒN GỐC LOÀI NGƯỜI – Tiết 5**

**Thời gian thực hiện: 1 tiết**

Ngày dạy 15/9/2023

Lớp dạy: 6a4, 6a5

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Trong bài này, HS được học về:Quá trình tiến hoá từ vượn người thành người trên Trái Đất; Vượn người, Người tối cổ, Người tinh khôn;

- Dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á và Việt Nam.

**2. Về năng lực:**

- Trình bày được các giai đoạn tiến hóa của loài người dưới dạng trục thời gian

- Phân biệt được vượn người, Người tối cổ và Người tinh khôn

- Liệt kê được những địa điểm tìm thấy dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á và Việt Nam.

**3. Về phẩm chất:**

Thể hiện được lòng tự hào đối với đất nước Việt Nam - quê hương của một dạng Người tối cổ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

SGK Lịch sử và Địa lí 6; Trục thời gian về quá trình tiến hoá từ vượn thành người; Video khoa học vui mô phỏng quá trình tiến hóa của loài người; Lược đồ dấu tích của Người tối cổ ở Đông Nam Á và Việt Nam; Phần mềm zoom

**III. Tiến trình dạy học**

**A. Hoạt động khởi động**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a) Mục tiêu**: **HS** bước đầu mô tả được các giai đoạn tiến hóa của loài người.

**b) Nội dung:** HS xem video khoa học vui mô phỏng quá trình tiến hóa của loài người (<https://www.youtube.com/watch?v=RQhuGFGyR_k>) để thực hiện các nhiệm vụ sau:

*(1)* *Video khái quát lại quá trình tiến hóa của loài người dưới sự tác động của môi trường sống và nguồn thức ăn. Em hãy mô tả những thay đổi về ngoại hình và hoạt động của nhân vật “người” trong video qua từng phân cảnh.*

*(2) Trong video có phân cảnh nhân vật “người” từ chỗ di chuyển bằng 4 chân như động vật đã thay đổi sang đứng thẳng và di chuyển bằng 2 chân như con người. Theo em, điều gì đã khiến cho nhân vật “người” phải đứng thẳng và đi bằng 2 chân sau? Đây có phải là một sự tiến hoá của con người so với trước hay không?*

*(3) Cuối video nhân vật “người” trong video đã trong khá giống con người hiện nay, song vẫn còn những điểm khác biệt. Vì sao lại vẫn còn những điểm khác biệt như vậy? Theo em, nhân vật “người” trong video cần phải hoàn thiện những bộ phận nào nữa để trở thành người như chúng ta ngày nay? Theo em, quá trình này sẽ diễn ra trong một khoảng thời gian ngắn hay lâu dài?*

**c) Sản phẩm:** Kết quả của **HS** được ghi vào vở/giấy nháp/phiếu học tập:

*(1)* *Lúc đầu đi bằng 4 chân - trông giống động vật, sau đi bằng 2 chân và đứng thẳng - trông giống con người; biết dùng cành cây để làm vũ khí; ăn thức ăn đã nướng chín…*

*(2) Do phải vươn cao hơn để bắt được con chim đậu trên cành cây và sau đó là tiếp tục đi săn để tìm kiếm thức ăn nên nhân vật “người” dần đứng thẳng và di chuyển bằng 2 chân sau. Đây chính là biểu hiện bước đầu của sự tiến hóa về mặt cơ thể của con người.*

*(3) Nhân vật “người” trong video còn có những điểm khác biệt so với chúng ta là vì quá trình tiến hóa chưa hoàn thiện. Các bộ phận cơ thể như: tay, chân, dáng đi… phải tiếp tục hoàn thiện mới trong giống hoàn toàn với chúng ta ngày nay. Quá trình này sẽ phải diễn ra rất lâu dài.*

**d) Tổ chức thực hiện**

**#1: GV** giao nhiệm vụ thông qua hệ thống quản lí học tập cho **HS** như mục **Nội dung**. **GV** yêu cầu **HS** thực hiện nhiệm vụ sau đây và nộp lại sản phẩm chậm nhất và buổi tối trước giờ học.

**#2: HS thực hiện nhiệm vụ (tự thực hiện có hướng dẫn): HS** thực hiện nhiệm vụ ở nhà và ghi câu trả lời vào vở. **GV** theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ và hướng dẫn cách thực hiện đối với những HS gặp khó khăn.

**#3: HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: HS** nộp bài thông qua hệ thống quản lí học tập. **GV** theo dõi, hỗ trợ những **HS** gặp khó khăn do vấn đề kĩ thuật.

**#4: GV kết luận, nhận định: GV** xem xét sản phẩm của **HS**, phát hiện, chọn ra những bài có các vấn đề chưa rõ hoặc có tình huống phát sinh để trao đổi, thảo luận trước lớp. GV kết luận những vấn đề chính trong phần mở đầu và dẫn dắt vào hoạt động 2.

**B.Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2: Tìm hiểu quá trình tiến hóa của loài người**

**a) Mục tiêu**: HS trình bày được quá trình tiến hóa của loài người dưới dạng trục thời gian; Phân biệt được vượn người, Người tối cổ và Người tinh khôn; Liệt kê được những địa điểm tìm thấy dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á và Việt Nam.

**b) Nội dung:** HS làm việc theo nhóm trong vòng **15** phút:

*(1)* *Đọc, quan sát hình ảnh về vượn người, Người tối cổ, Người tinh khôn trong SGK để lập bảng so sánh đặc điểm tiến hóa về cấu tạo cơ thể của vượn người, Người tối cổ và Người tinh khôn (nhóm 1-2).*

*(2). Đọc nội dung về dấu tích của Người tối cổ ở Đông Nam Á trong SGK để* *liệt kê những địa điểm tìm thấy dấu tích của Người tối cổ ở Đông Nam Á và nhận xét về phạm vi phân bố các dấu tích của Người tối cổ ở Đông Nam Á (nhóm 3-4).*

*(3). Đọc nội dung về dấu tích của Người tối cổ ở Việt Nam trong SGK để liệt kê những địa điểm tìm thấy dấu tích của Người tối cổ ở Việt Nam và nhận xét về phạm vi phân bố các dấu tích của Người tối cổ ở Việt Nam (nhóm 5-6).*

**c) Sản phẩm:** Kết quả thảo luận nhóm được điền vào phiếu học tập (file word/Power Point):

*(1) Bảng so sánh đặc điểm tiến hóa về cấu tạo cơ thể của vượn người, Người tối cổ và Người tinh khôn*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Vượn người** | **Người tối cổ** | **Người tinh khôn** |
| - *Đặc điểm hình dáng cơ thể:* có thể di chuyển bằng 2 chân sau; thể tích hộp sọ trung bình khoảng 400 cm3.  - *Di cốt hóa thạch được tìm thấy ở:* Đông Phi. | *- Đặc điểm hình dáng cơ thể:* hoàn toàn đi, đứng bằng 2 chân; thể tích hộp sọ trung bình từ 650 cm3 - 1200 cm3.  *- Di cốt hóa thạch được tìm thấy ở:* Đông Phi, Đông Nam Á, Trung Quốc, châu Âu. | *- Đặc điểm hình dáng cơ thể:* giống người ngày nay; thể tích hộp sọ trung bình khoảng 1400 cm3.  - *Di cốt hóa thạch được tìm thấy ở* khắp các châu lục. |

*(3). Bảng thống kê dấu tích của Người tối cổ ở Việt Nam*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hiện vật** | **Địa điểm xuất hiện** |
| *Di cốt hóa thạch* | *Hang Thẩm Khuyên, Thẩm Hai (Lạng Sơn)* |
| *Di chỉ đồ đá* | *Núi Đọ (Thanh Hóa), An Khê (Gia Lai), Xuân Lộc (Đồng Nai)* |

*- Nhận xét: Địa bàn phân bố rộng khắp đất nước Việt Nam. Chứng tỏ lãnh thổ Việt Nam từng là một trong những khu vực cư trú của người nguyên thủy.*

**d) Tổ chức thực hiện**

**#1: GV** chia sẻ màn hình, sử dụng trục thời gian về quá trình tiến hoá từ vượn thành người để làm rõ các giai đoạn tiến hóa của loài người trên Trái Đất. Sau đó, **GV** chia 6 nhóm trên phần mềm zoom và giao nhiệm vụ cho **HS** theo phiếu học tập như mục **Nội dung**.

**#2: HS** xác định nhiệm vụ, vào phòng thảo luận nhóm và thực hiện nhiệm vụ theo phiếu. **GV** quan sát, điều hành và lần lượt vào các nhóm để hỗ trợ.

**#3: GV** yêu cầu HS quay trở lại phòng học chung và tổ chức báo cáo kết quả thảo luận:

**(1)** **GV** chọn 1 nhóm **HS** cử đại diện chia sẻ màn hình để trình bày kết quả thảo luận, đồng thời yêu cầu nhóm có cùng nhiệm vụ và các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung kết quả. Sau phần trình bày và thảo luận, góp ý của các nhóm, **GV** tiếp tục nêu vấn đề thảo luận: *Càng về sau, cấu tạo cơ thể của con người càng trở nên hoàn thiện hơn, điều này chứng tỏ điều gì? Theo em, có những yếu tố nào tác động đến quá trình tiến hóa của loài người? Trong đó, yếu tố nào mang tính quyết định? Nhận xét sự phân bố các di cốt hóa thạch của các dạng người qua các giai đoạn tiến hóa. Vì sao lại có sự phân bố này? Có ý kiến cho rằng: loài người do một đáng thần linh tối cao sáng tạo ra. Theo em, ý kiến này đúng hay sai? Vì sao?* **HS** suy nghĩ để trả lời các câu hỏi.

**(2) GV** chọn 01 nhóm HS trong từng cặp nhiệm vụ chia sẻ màn hình để trình bày kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến. Sau đó, **GV** chia sẻ và yêu cầu HS xác định vị trí xuất hiện dấu tích của Người tinh khôn trên lược đồ *Dấu tích của Người tối cổ ở Việt Nam*

**(3)** GV tổ chức tương tự ở nhiệm vụ 2. Sau đó, **GV** nêu vấn đề:*Theo em, từ sự phân bố rộng khắp dấu tích của người nguyên thủy trên thổ Việt Nam có thể cho rằng Việt Nam là quê hương của một dạng Người tối cổ hay không? Vì sao?* **HS** suy nghĩ để trả lời câu hỏi.

**#4: GV** chia sẻ màn hình và kết luận:

**(1) GV** kết luận như mục ***Sản phẩm*** và mở rộng thêm: (1) Sự hoàn thiện về mặt cấu tạo cơ thể của loài người qua thời gian chính là sự thể hiện quá trình tiến hóa không ngừng của con người; (2) Sự phân bố các di cốt hóa thạch của vượn người ở Đông Phi, Người tối cổ ở Đông Phi, Đông Nam Á, Trung Quốc, châu Âu và Người tinh khôn ở khắp các châu lục chứng tỏ con người đã trải qua quá trình di cư từ Đông Phi đến với các vùng đất mới. Đông Phi chính là chiếc nôi đầu tiên của nhân loại; (3) Lao động là yếu tố mang tính quyết định sự tiến hóa của loài người; (4) Loài người có nguồn gốc từ một loài vượn cổ tiến hóa thành chứ không phải do bất kì một đấng thần linh nào tạo ra. **HS** lắng nghe và ghi nội dung vào vở.

**(2)** và **(3): GV** kết luận như mục ***Sản phẩm*, GV** bổ sung thêm: Sự phân bố các dấu tích của người nguyên thủy ở Đông Nam Á là hết sức rộng và đa dạng, chứng tỏ quá trình tiến hoá từ Vượn người thành người ở Đông Nam Á là liên tục. Việt Nam là quê hương của một dạng Người tối cổ trên thế giới. **HS** lắng nghe và ghi nội dung vào vở.

**Hoạt động 3: DẤU TÍCH CỦA NGƯỜI TỐI CỔ Ở ĐÔNG NAM Á**

**a. Mục tiêu:** HS Phát hiện dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á

**b. Nội dung:** GV hướng dẫn HS các đọc lược đổ (chú ý kí hiệu trên lược đồ) GV hướng dẫn HS các đọc lược đổ (chú ý kí hiệu trên lược đồ)

**c. Sản phẩm học tập:** trả lời được các câu hỏi của giáo viên

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **B1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV hướng dẫn HS các đọc lược đổ (chú ý kí hiệu trên lược đồ). yêu cẩu học sinh rút ra kết luận:  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ rút ra kết luận: dấu tích Người tối cổ xuất hiện cả miền núi và đổng bằng trên lãnh thổ của Việt Nam ngày nay.  **B3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS . Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | Người tối cổ xuất hiện khá sớm ở Đông Nam Á. Hoá thạch đầu tiên được tìm thấy trên đảo Gia-va (Java, In-đô-nê-xi-a).  Nhiều công cụ đá ghè đẽo thô sơ dùng để đập, chặt của Người tối cổ cũng được tìm thấy ở nhiều nơi trên đất nước Việt Nam như Núi Đọ, Quan Yên (Thanh Hoá), Xuân Lộc (Đổng Nai), An Khê (Gia Lai),...  Đặc biệt ở các hang Thẩm Khuyên, Thẩm Hai (Lạng Sơn), các nhà khoa học còn phát hiện được những chiếc răng Người tối cổ cách ngày nay khoảng 400 000 năm. |

**C. Hoạt động Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** **HS** lập được phiếu tóm tắt những vấn đề học được sau tiết học.

**b) Nội dung:**

**HS** điền vào phiếu học tập những nội dung đã học, cụ thể:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Họ và tên học sinh:** .............................................................................................  **Lớp:** .............................. | | |
| **Idea outline** | **Hôm nay mình đã học về** | |
| **1. Nguồn gốc loài người**  .................................................  .................................................  Mình học nội dung này từ: ................................................. | | **2. Dấu tích của Người tối cổ ở Đông Nam Á và Việt Nam**  ...........................................................................................  ...........................................................................................  Mình học nội dung này từ: .............................................. |

**c) Sản phẩm:** phiếu học tập

**d) Tổ chức thực hiện**

**#1: GV giao nhiệm vụ: GV** chia sẻ phiếu học tập và giao nhiệm vụ như mục **Nội dung**.

**#2: HS thực hiện nhiệm vụ (tự thực hiện có hướng dẫn): HS** xác định nhiệm vụ, tiến hành thực hiện nhiệm vụ ở nhà. **GV** quan sát, hỗ trợ qua hệ thống quản lí học tập.

**#3: GV tổ chức báo cáo, thảo luận và kết luận (trực tuyến):**

**GV** yêu cầu **HS** nộp sản phẩm qua hệ thống quản lí học tập; **GV** nhận xét vào bài làm. **GV** trả bài, chọn một số bài làm tốt của **HS** để giới thiệu trước lớp vào thời điểm thích hợp.

**D. Hoạt động Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** **HS** thể hiện được lòng tự hào đối với đất nước Việt Nam - quê hương của một dạng Người tối cổ trên thế giới

**b) Nội dung:** **HS** làm việc cá nhân để thực hiện nhiệm vụ:

*(1). Trong một cuộc tranh luận trên mạng xã hội, có một số quan điểm cho rằng Việt Nam không phải là quê hương của một dạng Người tối cổ trên thế giới. Bằng kiến thức đã được học trong bài, em hãy nêu quan điểm của mình về vấn đề này (bài viết không quá 10 dòng và sử dụng các bằng chứng khoa học….).*

*(2). Sưu tầm tư liệu (chữ viết, hình ảnh) về quá trình tiến hóa của người nguyên thủy ở Việt Nam.*

**c) Sản phẩm:** HS điền vào phiếu học tập

*(1).* Bài viết khoảng 10 dòng với nội dung chính: *Khẳng định được Việt Nam không phải là quê hương của một dạng Người tối cổ trên thế giới; Nêu được ý nghĩa của vấn đề này. Từ đó, thể hiện được cảm xúc tự hào của bản thân đối với đất nước Việt Nam - quê hương của một dạng Người tối cổ trên thế giới...*

*(2).* Tư liệuchữ viết, hình ảnh về quá trình tiến hóa của người nguyên thủy ở Việt Nam.

**d) Tổ chức thực hiện**

**#1: GV** chia sẻ màn hình, giới thiệu phiếu học tập và giao nhiệm vụ cho **HS** như mục **Nội dung**.

**#2: HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà. GV** theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ và hướng dẫn cách thực hiện đối với những HS gặp khó khăn thông qua hệ thống quản lí học tập.

**#3: GV** yêu cầu **HS** nộp sản phẩm qua hệ thống quản lí học tập; **GV** nhận xét vào bài làm. **GV** trả bài, chọn một số bài làm tốt của **HS** để giới thiệu trước lớp vào thời điểm thích hợp.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Gắn với thực tế  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC**

………………………………………………………………………………………………..

Ngày 31 tháng 8 năm 2023

Kí duyệt

Lê Minh Khánh